

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Số 1, Đường Đồng Đa, Phường Thị Nại, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Điện thoại: 0563 822451 - Fax: 0563 821052

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH ĐỊNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

kèm theo

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

Số 3 Ngõ 1295 Giải Phóng - Hoàng Mai - Hà Nội

Điện thoại: (024) 3 974 5081/82

Fax: (024) 3 974 5083

Hà Nội, tháng 03 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Số 1, Đường Đồng Đa, Phường Thị Nại, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Điện thoại: 0563 822451 - Fax: 0563 821052

MỤC LỤC

Nội dung	Trang số
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2019	9
Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2019	10 - 26

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Số 1, Đường Đồng Đa, Phường Thị Nại, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định **Báo cáo của Ban Giám đốc**
Điện thoại: 0563 822451 - Fax: 0563 821052 *đính kèm Báo cáo tài chính*

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Bình Định (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Bình Định (gọi tắt "Công ty") được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100259797, cấp lần đầu ngày 09 tháng 01 năm 2006, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4 ngày 25 tháng 01 năm 2019 do Sở Kế hoạch Đầu tư Bình Định cấp. Theo đó:

Vốn Điều lệ của Công ty: 30.000.000.000 đồng

(Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng chẵn)

Công ty có trụ sở tại Số 1, Đường Đồng Đa, Phường Thị Nại, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

Lĩnh vực hoạt động và ngành nghề kinh doanh của công ty:

- Kinh doanh xuất nhập khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy, hải sản, súc sản đông lạnh;
Hàng mỹ nghệ; vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất;
Phương tiện, thiết bị nông cụ, vật tư phục vụ sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và hàng tiêu dùng (trừ thuốc bảo vệ thực vật);
Mua bán vật tư, thiết bị, nguyên, nhiên vật liệu phục vụ chế biến lâm sản. Sản xuất chế biến gỗ và hàng nông, lâm, hải sản. Khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản (thực hiện theo quy định của Luật khoáng sản); Sản xuất, gia công, mua bán hàng may mặc;
- Dịch vụ cho thuê kho, giao nhận và bảo quản hàng hóa. Kinh doanh kho ngoại quan. Dịch vụ khai thuê hải quan;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng, du lịch. Kinh doanh bất động sản, văn phòng cho thuê;
Đầu tư phát triển hạ tầng;
- Dịch vụ kiều hối, đại lý chi trả ngoại tệ;
- Đại lý bán hàng, dịch vụ ủy thác XNK;
Kinh doanh cửa hàng miễn thuế. Mua bán xăng dầu, phân bón. (Hoạt động phải đảm bảo các điều kiện và Giấy phép kinh doanh theo quy định).
- Sản xuất, chế biến, gia công, mua bán các mặt hàng lâm sản xuất khẩu và kinh doanh nội địa. Mua bán vật tư, nguyên liệu, máy móc, thiết bị ngành chế biến lâm sản.
- Dịch vụ lễ hành nội địa, quốc tế, khách sạn, nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

A Hội đồng quản trị:

1 Ông Phạm Mạnh Thường

Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm từ 21/12/2018)

- 2 Ông Phan Hoài Hiệp
- 3 Ông Trần Anh Sơn
- 4 Ông Nguyễn Thành Trinh
- 5 Ông Đỗ Văn Tâm
- 6 Ông Lê Đức Tân

Thành viên (Tham gia từ 21/12/2018)
Thành viên (Tham gia từ 21/12/2018)
Thành viên (Tham gia từ 21/12/2018)
Thành viên
Thành viên

B Ban Tổng Giám đốc:

- 1 Ông Trần Anh Sơn
- 2 Ông Đỗ Văn Tâm
- 3 Ông Lê Đức Tân

Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm từ 01/01/2019)
Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm từ 01/01/2019)
Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội - CPAHANOI đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH ĐỊNH

Tổng Giám đốc

Trần Anh Sơn

Quy Nhơn, ngày 16 tháng 03 năm 2020



Số: 45 /2019/BCKT-BCTC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi:

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH ĐỊNH**

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI) đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Bình Định được lập ngày 16/3/2019, từ trang 06 đến trang 26 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như đã trình bày tại Thuyết minh V.9, khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Chế biến Tinh bột sản xuất khẩu Bình Định số tiền: 10.671.200.000 đồng, đến thời điểm phát hành Báo cáo Kiểm toán, Công ty vẫn chưa cung cấp cho đoàn kiểm toán Báo cáo tài chính hay Báo cáo kiểm toán năm 2019 của Công ty Cổ phần Chế biến Tinh bột sản xuất khẩu Bình Định. Căn cứ vào Báo cáo kiểm toán năm 2017 của Công ty Cổ phần Chế biến Tinh bột sản xuất khẩu Bình Định, theo tính toán của kiểm toán viên thì số phải trích lập dự phòng tổn thất khoản đầu tư là: 2.650.947.815 đồng. Nếu trích lập đủ dự phòng tổn thất khoản đầu tư trên, thì lỗ của Công ty sẽ tăng lên một khoản tương ứng. Đồng thời theo Công văn 558/UBND-KT ngày 04/02/2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định yêu cầu Công ty Cổ phần chế biến tinh bột sản Bình Định dừng hoạt động sản xuất mỳ tại Nhà máy chế biến tinh bột sản ở xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ cho đến khi được UBND tỉnh đồng ý cho phép hoạt động trở lại bằng văn bản, do nhà máy hoạt động xả thải gây ô nhiễm môi trường. Vấn đề trên cho thấy khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Chế biến Tinh bột sản xuất khẩu Bình Định trên với số tiền: 10.671.200.000 đồng có thể bị mất toàn bộ.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng nêu tại đoạn "Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ" báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Bình Định tại ngày 31/12/2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Chúng tôi cũng lưu ý người đọc Báo cáo tài chính:

Số vốn đầu tư của chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán là: 30.000.000.000 đồng, lỗ lũy kế đến 31/12/2019 là (39.094.607.864) đồng, đã bị âm vốn góp của chủ đầu tư. Vấn đề này có ảnh hưởng lớn đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty trong các năm tài chính tiếp theo.

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2019

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

Tổng Giám đốc



Lê Văn Dò

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
Số: 0231-2019-016-1

Kiểm toán viên



Nguyễn Thị Hải

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
Số: 3398-2016-016-1

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Số 1, Đường Đồng Đa, Phường Thị Nại, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Điện thoại: 0563 822451 - Fax: 0563 821052

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính

kết thúc ngày 31/12/2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

		Đơn vị tính: đồng		
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.276.677.019	3.100.440.498
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		215.881.444	46.151.608
1. Tiền	111	V.01	215.881.444	46.151.608
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.971.183.104	2.852.947.985
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	238.875.000	103.125.001
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	15.000.000	17.442.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	2.717.308.104	2.732.380.984
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	137		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		89.612.471	201.340.905
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.05	89.612.471	47.184.708
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.06	-	154.156.197
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		25.868.896.262	27.280.749.762
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		15.164.384.890	16.537.135.256
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	15.164.384.890	16.537.135.256
- Nguyên giá	222		27.554.235.704	27.554.235.704
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(12.389.850.814)	(11.017.100.448)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		33.311.372	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.08	33.311.372	-
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		10.671.200.000	10.671.200.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.09	10.671.200.000	10.671.200.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	72.414.506
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.05	-	72.414.506
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		29.145.573.281	30.381.190.260

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 26 là bộ phận hợp thành của BCTC)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Số 1, Đường Đồng Đa, Phường Thị Nại, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Điện thoại: 0563 822451 - Fax: 0563 821052

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính

kết thúc ngày 31/12/2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

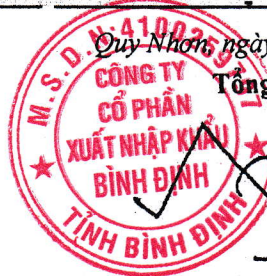
(Tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		37.995.057.002	36.375.104.134
I. Nợ ngắn hạn	310		37.995.057.002	36.375.104.134
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	6.153.433.351	6.539.249.828
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	40.807.246	41.275.200
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	9.591.569.459	8.100.453.827
4. Phải trả người lao động	314		81.938.673	99.322.354
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.13	1.019.772.732	443.977.274
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	16.569.837.536	16.613.127.646
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	4.553.943.842	4.553.943.842
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		(16.245.837)	(16.245.837)
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(8.849.483.721)	(5.993.913.874)
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	(8.849.483.721)	(5.993.913.874)
1. Vốn góp chủ sở hữu	411		30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.000.000.000	30.000.000.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		245.124.143	245.124.143
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
5. Lợi nhuận chưa phân phối	421		(39.094.607.864)	(36.239.038.017)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(36.239.038.017)	(34.329.573.619)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(2.855.569.847)	(1.909.464.398)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		29.145.573.281	30.381.190.260

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Thức



Quy Nhơn, ngày 16 tháng 03 năm 2020

Tổng Giám đốc

Trần Anh Sơn

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 26 là bộ phận hợp thành của BCTC)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Số 1, Đường Đồng Đa, Phường Thị Nại, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Điện thoại: 0563 822451 - Fax: 0563 821052

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2019

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.01	2.939.071.659	3.218.402.910
2. Các khoản giảm trừ	3	VI.02	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	10	VI.03	2.939.071.659	3.218.402.910
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.04	1.162.854.982	1.184.087.861
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	20		1.776.216.677	2.034.315.049
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.05	229.810	1.724.997.624
7. Chi phí tài chính	22	VI.06	525.517.807	519.801.553
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		525.517.807	519.801.553
8. Chi phí bán hàng	24	VI.07	-	560.357.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.08	3.857.214.511	4.079.218.822
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.606.285.831)	(1.400.064.702)
11. Thu nhập khác	31	VI.09	480.000.005	610.248.774
12. Chi phí khác	32	VI.10	729.284.021	1.119.648.470
13. Lợi nhuận khác	40		(249.284.016)	(509.399.696)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(2.855.569.847)	(1.909.464.398)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.11	-	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(2.855.569.847)	(1.909.464.398)
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu			(952)	(636)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu				

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Thức

Quy Nhơn, ngày 16 tháng 03 năm 2020

Tổng Giám đốc

Trần Anh Sơn



(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 26 là bộ phận hợp thành của BCTC)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Số 1, Đường Đồng Đa, Phường Thị Nại, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Điện thoại: 0563 822451 - Fax: 0563 821052

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính

kết thúc ngày 31/12/2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2019

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động sản xuất, kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(2.855.569.847)	(1.909.464.398)
2. Điều chỉnh do các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	1.372.750.366	(1.406.332.920)
- Các khoản dự phòng	03	-	-
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản			
- mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	1.001.644.664	2.742.838.696
- Chi phí lãi vay	06	525.517.807	519.801.553
3. Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	44.342.990	(53.157.069)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(118.235.119)	(1.779.098.524)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	-
Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả,			
- thuế TNDN phải nộp)	11	1.619.952.868	1.592.039.304
- Tăng, giảm chi phí trả trước	13	29.986.743	209.729.540
- Tiền lãi vay đã trả	15	(61.100.000)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16	-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	17	-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	18	(1.345.217.646)	(158.791.909)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất, kinh doanh	20	169.729.836	(189.278.658)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	-	(20.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	-	-
1. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	-	(20.000.000)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	-	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	-	-
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	-
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	169.729.836	(209.278.658)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	46.151.608	255.430.266
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	215.881.444	46.151.608

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Thức

Quy Nhơn, ngày 16 tháng 03 năm 2020

Tổng Giám đốc

Trần Anh Sơn

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 26 là bộ phận hợp thành của BCTC)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Số 1, Đường Đồng Đa, Phường Thị Nại, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Điện thoại: 0563 822451 - Fax: 0563 821052

Thuyết minh Báo cáo tài chính
cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**1. Hình thức sở hữu vốn:**

Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Bình Định (gọi tắt "Công ty") được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100259797, cấp lần đầu ngày 09 tháng 01 năm 2006, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4 ngày 25 tháng 01 năm 2019 do Sở Kế hoạch Đầu tư Bình Định cấp. Theo đó:

Vốn Điều lệ của Công ty: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng chẵn)

<i>Tr.đó cổ đông chiếm từ 5% trở lên:</i>	<i>Tỷ lệ %</i>	<i>Số tiền</i>	
Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam	50,58	15.172.750.000	đồng
Ông Đỗ Văn Tâm	36,74	11.020.250.000	đồng
Ông Lê Đức Tân	0,55	164.000.000	đồng
Bà Lê Thị Kim Yến	0,44	132.040.000	đồng
Ông Huỳnh Văn Lịch	0,17	50.000.000	đồng
Các cổ đông khác	11,52	3.460.960.000	đồng
Cộng	100	30.000.000.000	

Công ty có trụ sở tại Số 1, Đường Đồng Đa, Phường Thị Nại, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

2. Lĩnh vực hoạt động và ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh xuất nhập khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy, hải sản, súc sản đông lạnh; Hàng mỹ nghệ; vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất; Phương tiện, thiết bị nông cụ, vật tư phục vụ sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và hàng tiêu dùng (trừ thuốc bảo vệ thực vật);
- Mua bán vật tư, thiết bị, nguyên, nhiên vật liệu phục vụ chế biến lâm sản. Sản xuất chế biến gỗ và hàng nông, lâm, hải sản. Khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản (thực hiện theo quy định của Luật khoáng sản); Sản xuất, gia công, mua bán hàng may mặc;
- Dịch vụ cho thuê kho, giao nhận và bảo quản hàng hóa. Kinh doanh kho ngoại quan. Dịch vụ khai thuê hải quan;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng, du lịch. Kinh doanh bất động sản, văn phòng cho thuê; Đầu tư phát triển hạ tầng;
- Dịch vụ kiều hối, đại lý chi trả ngoại tệ;
- Đại lý bán hàng, dịch vụ ủy thác XNK;
- Kinh doanh cửa hàng miễn thuế. Mua bán xăng dầu, phân bón. (Hoạt động phải đảm bảo các điều kiện và Giấy phép kinh doanh theo quy định).
- Sản xuất, chế biến, gia công, mua bán các mặt hàng lâm sản xuất khẩu và kinh doanh nội địa. Mua bán vật tư, nguyên liệu, máy móc, thiết bị ngành chế biến lâm sản.
- Dịch vụ lễ hành nội địa, quốc tế, khách sạn, nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);

4. Chu kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường: chu kỳ hoạt động kinh doanh là 12 tháng.

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và được đọc cùng BCTC)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Số 1, Đường Đồng Đa, Phường Thị Nại, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Điện thoại: 0563 822451 - Fax: 0563 821052

Thuyết minh Báo cáo tài chính
cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2019

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (đồng).

III. CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp.

2. Hình thức kế toán áp dụng: Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.
3. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán:

Ban lãnh đạo Công ty tuyên bố Báo cáo tài chính năm được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính đã ban hành phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các Chính sách kế toán chủ yếu mà Công ty đã áp dụng để ghi sổ và lập Báo cáo tài chính:

1. Tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán:

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng giao dịch tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm, tài sản là tiền và công nợ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi công ty mở tài khoản vào ngày kết thúc niên độ kế toán. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch đánh giá lại của các khoản mục tiền tệ được kết chuyển dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền:

Nguyên tắc xác định các khoản tiền:

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng giao dịch tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Toàn bộ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động sản xuất kinh doanh, kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản được hạch toán ngay vào chi phí tài chính hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền:

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

3. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu:

Phải thu của khách hàng: phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, BĐS đầu tư, TSCĐ, các khoản đầu tư tài chính, cung cấp dịch vụ.

Phải thu nội bộ: phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với đơn vị cấp dưới hoặc giữa các đơn vị cấp dưới trực thuộc.

Phải thu khác: phản ánh các khoản nợ phải thu ngoài phạm vi đã phản ánh ở phải thu của khách hàng, phải thu nội bộ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu này.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Số 1, Đường Đồng Đa, Phường Thị Nại, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Điện thoại: 0563 822451 - Fax: 0563 821052

Thuyết minh Báo cáo tài chính
cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2019

Các khoản phải thu của khách hàng, phải thu nội bộ, phải thu khác tại thời điểm lập báo cáo, căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán không quá 12 tháng (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 12 tháng (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính các khoản phải thu có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán.

Lập dự phòng phải thu khó đòi :

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:

Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho và phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ:

- * Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Những chi phí không được tính và giá gốc hàng tồn kho:

- Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách.
- Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công và các chi phí sản xuất, kinh doanh khác phát sinh trên mức bình thường.
- Chi phí bảo quản hàng tồn kho trừ các chi phí bảo quản hàng tồn kho cần thiết cho quá trình sản xuất tiếp theo và chi phí bảo quản hàng tồn kho phát sinh trong quá trình mua hàng.
- Chi phí bán hàng.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ = Giá trị hàng tồn đầu kỳ + Giá trị hàng nhập trong kỳ - Giá trị hàng xuất trong kỳ. (Phương pháp tính giá hàng tồn kho theo phương pháp Bình quân gia quyền).

Phương pháp hạch toán tổng hợp hàng tồn kho: Theo phương pháp Kế khai thường xuyên.

5. Nguyên tắc kế toán và khấu hao TSCĐ:

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, vô hình:

- Tài sản cố định ghi chép ban đầu theo nguyên giá. Trong quá trình hoạt động tài sản cố định của Công ty được hạch toán theo 03 chỉ tiêu: nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.
- Nguyên giá của tài sản cố định được xác định là toàn bộ chi phí mà đơn vị đã bỏ ra để có được tài sản đó tính đến thời điểm đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Phương pháp khấu hao TSCĐ:

Tài sản cố định được khấu hao theo thời gian sử dụng ước tính và theo phương pháp khấu hao đường thẳng. Thời gian khấu hao được tính theo thời gian khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Số 1, Đường Đồng Đa, Phường Thị Nại, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Điện thoại: 0563 822451 - Fax: 0563 821052

Thuyết minh Báo cáo tài chính
cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2019

Loại tài sản	Thời gian KH
Nhà cửa, vật kiến trúc	40 năm
Máy móc thiết bị	3 - 15 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị quản lý	3 - 5 năm

6. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước của công ty gồm công cụ dụng cụ, các chi phí trả trước khác được phân bổ dần vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng, thời gian phân bổ không quá 03 năm.

7. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả...

Phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác:

Phải trả người bán phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người bán TSCĐ, BĐSĐT, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã ký kết.

Nợ phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải trả.

Phải trả nội bộ gồm các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác tại thời điểm lập báo cáo, căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả, nếu:

· Có thời hạn phải trả hoặc thanh toán không quá 12 tháng (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn.

· Có thời hạn phải trả hoặc thanh toán trên 12 tháng (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, các khoản phải trả bán có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi công ty thường xuyên có giao dịch.

8. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay và nợ thuê tài chính được theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ được quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh.

Nguyên tắc vốn hóa các khoản chi phí đi vay

· Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc việc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

· Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất sản phẩm dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Số 1, Đường Đồng Đa, Phường Thị Nại, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Điện thoại: 0563 822451 - Fax: 0563 821052

Thuyết minh Báo cáo tài chính
cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2019

- Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phát sinh.
- Các khoản thu nhập phát sinh do đầu tư tạm thời, các khoản vốn vay riêng biệt trong khi chờ sử dụng vào mục đích có được tài sản dở dang thì phải ghi giảm trừ (-) vào chi phí đi vay khi phát sinh vốn hóa.
- Chi phí đi vay được vốn hóa trong kỳ không được vượt quá tổng số chi phí đi vay phát sinh trong kỳ. Các khoản lãi tiền vay và khoản phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội được vốn hóa trong từng kỳ không được vượt quá số lãi vay thực tế phát sinh và số phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội trong kỳ đó.

9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả gồm lãi vay, lãi trái phiếu trả sau, chi phí công trình, chi phí phải trả khác. Chi phí của các công trình xây dựng và tư vấn thiết kế đã có trong dự toán thực tế phát sinh nhưng chưa tập hợp đủ hồ sơ, tài liệu do các công trình xây dựng ở xa, nằm rải rác trên nhiều địa bàn được trích trước vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ để đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Cơ sở xác định giá trị chi phí phải trả của các công trình xây dựng là giá trị công trình tạm tính hoặc biên bản tạm xác định khối lượng, cơ sở xác định giá trị chi phí phải trả của hoạt động tư vấn thiết kế căn cứ theo hợp đồng và phần công việc hoàn thành. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của Chủ sở hữu của Công ty được ghi nhận theo số vốn thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Các quỹ của Công ty được trích lập theo điều lệ và quyết định tại Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác:

Doanh thu trong kỳ của Công ty bao gồm doanh thu bán hàng, doanh thu từ lãi tiền gửi.

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như: người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia, chênh lệch tỷ giá thực hiện và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Doanh thu từ tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Số 1, Đường Đồng Đa, Phường Thị Nại, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Điện thoại: 0563 822451 - Fax: 0563 821052

Thuyết minh Báo cáo tài chính
cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2019

Thu nhập khác: các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh gồm: thu nhập từ nhượng bán thanh lý TSCĐ, chênh lệch đánh giá lại tài sản đem đi góp vốn, tiền phạt, tiền bồi thường và các khoản thu nhập khác.

12. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán:

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của hàng hóa, thành phẩm đã bán trong kỳ, các khoản hao hụt định mức, trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp:

Chi phí tài chính: Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay;

Các khoản trên được ghi nhận theo số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp: là các khoản chi phí gián tiếp phục vụ cho hoạt động phân phối sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ ra thị trường và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Mọi khoản chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ đó khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau.

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hiện hành thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả trong kỳ hiện tại. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong kỳ hiện hành. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có).

Việc xác định chi phí thuế TNDN căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế TNDN tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

15. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

Cơ sở lập báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính được lập và trình bày dựa trên các nguyên tắc và phương pháp kế toán cơ bản: cơ sở dồn tích, hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, nhất quán, thận trọng, trọng yếu, bù trừ và có thể so sánh.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Số 1, Đường Đồng Đa, Phường Thị Nại, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Điện thoại: 0563 822451 - Fax: 0563 821052

Thuyết minh báo cáo tài chính

cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2019

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: đồng

1. Tiền	Số cuối năm	Số đầu năm		
Tiền mặt	3.912.193	18.345.948		
Tiền gửi ngân hàng	211.969.251	27.805.660		
Cộng	215.881.444	46.151.608		
2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	Số cuối năm	Số đầu năm		
Công ty TNHH Quốc Anh	54.625.000	54.625.000		
Công ty TNHH Dịch vụ & Thương Mại Trung Nhân	173.250.000	-		
Thái Văn Đen	11.000.000	11.000.000		
Công ty CP Đầu tư Thương mại và Phát triển Nông nghiệp ADI	-	37.500.001		
Cộng	238.875.000	103.125.001		
3. Trả trước cho người bán ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm		
Chi nhánh Bình Định - Công ty CP Viễn thông FPT	-	2.442.000		
Cty TNHH Xây Dựng Việt Tín	15.000.000	15.000.000		
Cộng	15.000.000	17.442.000		
4. Phải thu khác	Số cuối năm	Số đầu năm		
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	19.229.000	-	33.729.000	-
Phải thu ngắn hạn khác:	2.698.079.104	-	2.698.651.984	-
Cty CP Chế biến tinh bột sắn XK Bình Định	2.690.050.046		2.690.050.046	-
Lê Thanh Hiệp	-		572.880	-
Trần Thị Trâm	8.029.058		8.029.058	-
Cộng	2.717.308.104	-	2.732.380.984	-
5. Chi phí trả trước	Số cuối năm	Số đầu năm		
Ngắn hạn	89.612.471	47.184.708		
Dài hạn	-	72.414.506		
Cộng	89.612.471	119.599.214		
6. Tài sản ngắn hạn khác	Số cuối năm	Số đầu năm		
Thuế GTGT được khấu trừ	-	154.156.197		
Cộng	-	154.156.197		
7. Tài sản cố định hữu hình <Chi tiết tại phụ lục số 01>				
8. Xây dựng cơ bản dở dang	Số cuối năm	Số đầu năm		
Hệ thống cấp nước PCCC	33.311.372	-		
Cộng	33.311.372	-		

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và được đọc cùng BCTC)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Số 1, Đường Đồng Đa, Phường Thị Nại, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Điện thoại: 0563 822451 - Fax: 0563 821052

Thuyết minh báo cáo tài chính

cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2019

9. Đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Công ty CP Chế biến Tinh bột sản xuất khẩu Bình Định

Cộng

Số cuối năm	Số đầu năm
10.671.200.000	10.671.200.000
10.671.200.000	10.671.200.000
10.671.200.000	10.671.200.000

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị, tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty đối với Công ty CP Chế biến Tinh bột sản xuất khẩu Bình Định là 38,11%. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 10.671.200.000 đồng, đạt tỷ lệ lợi ích 38,11%.

10. Phải trả người bán ngắn hạn

Số cuối năm

Số đầu năm

	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Tổng Cty Chăn nuôi Việt Nam	37.439.991	37.439.991	37.439.991	37.439.991
Lê Đình Hoàng	45.274.014	45.274.014	12.333.000	12.333.000
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây lắp Hùng Vương	4.357.574.837	4.357.574.837	4.729.974.837	4.729.974.837
Cty TNHH Kiểm toán & Kế toán Hà Nội	44.000.000	44.000.000	44.000.000	44.000.000
Cty Cổ phần Long Bình	50.000.000	50.000.000	50.000.000	50.000.000
Cty TNHH Thảo Truyền	100.000.000	100.000.000	100.000.000	100.000.000
Công ty TNHH Xây Dựng Tô Gia	36.642.509	36.642.509	3.000.000	3.000.000
Công ty TNHH Xây Dựng Vạn Long	1.482.502.000	1.482.502.000	1.562.502.000	1.562.502.000
Cộng	6.153.433.351	6.153.433.351	6.539.249.828	6.539.249.828

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Công TNHH Viễn thông Nguyên Thanh

Công ty TNHH MTV Thức ăn Chăn nuôi Hoà Phát Đồng Nai

Công ty TNHH Quốc An Bình Định

Cộng

Số cuối năm	Số đầu năm
30.000.000	30.000.000
10.807.246	11.275.200
-	-
40.807.246	41.275.200

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số tăng trong kỳ	Số giảm trong kỳ	Số cuối năm
Thuế GTGT phải nộp	3.882.287.717	153.490.627	632.048.521	3.403.729.823
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.283.980	-	-	3.283.980
Thuế thu nhập cá nhân	29.615.694	6.862.438	6.886.219	29.591.913
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	3.765.901.353	2.093.215.553	427.961.296	5.431.155.610
Các loại thuế khác	419.365.083	351.267.456	46.824.406	723.808.133
Cộng	8.100.453.827	2.604.836.074	1.113.720.442	9.591.569.459

13. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Số cuối năm

Số đầu năm

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và được đọc cùng BCTC)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Số 1, Đường Đồng Đa, Phường Thị Nại, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Điện thoại: 0563 822451 - Fax: 0563 821052

Thuyết minh báo cáo tài chính
cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2019

Doanh thu cho thuê văn phòng	1.019.772.732	443.977.274
Cộng	1.019.772.732	443.977.274
14. Phải trả ngắn hạn khác	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	70.809.753	63.403.543
Bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN	299.249.686	388.761.109
Các khoản phải trả phải nộp khác	16.199.778.097	16.160.962.994
Công ty mua bán nợ DATC (Nợ gốc)	5.783.272.727	5.783.272.727
Công ty mua bán nợ DATC (Nợ lãi)	7.061.228.748	6.618.840.151
Doanh nghiệp Tư Nhân TM Nhơn	-	480.000.000
Tổng Công ty Pisico Bình Định - Công ty Cổ Phần	2.657.459.786	2.657.459.786
Phải trả thù lao HĐQT	133.600.000	185.000.000
Phải trả khác	564.216.836	436.390.330
Cộng	16.569.837.536	16.613.127.646
15. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Sản xuất Đầu tư Dịch vụ Xuất Nhập khẩu Bình Định	3.794.772.973	3.794.772.973
Nguyễn Thị Hương	549.170.869	549.170.869
Đỗ Văn Tâm	50.000.000	50.000.000
Nguyễn Thị Minh Hằng	10.000.000	10.000.000
Lê Thanh Hà	50.000.000	50.000.000
Công đoàn Công ty CP XNK Bình Định	100.000.000	100.000.000
Cộng	4.553.943.842	4.553.943.842

<Xem chi tiết tăng giảm và khả năng trả nợ tại Phụ lục số 02>

16. Vốn chủ sở hữu

16.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu <Chi tiết tại Phụ lục số 03>

16.2 Chi tiết vốn cơ cấu tỷ lệ cổ đông sở hữu

	Tỷ lệ %	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam	50,58	15.172.750.000	15.172.750.000
Đỗ Văn Tâm	34,70	10.409.250.000	10.409.250.000
Lê Thanh Hiệp	2,04	611.000.000	611.000.000
Lê Đức Tân	0,55	164.000.000	164.000.000
Lê Thị Kim Yến	0,44	132.040.000	132.040.000
Huỳnh Văn Lệnh	0,17	50.000.000	50.000.000
Cổ đông khác	11,52	3.460.960.000	3.460.960.000
Cộng	100	30.000.000.000	30.000.000.000

16.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận được chia:

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và được đọc cùng BCTC)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Số 1, Đường Đồng Đa, Phường Thị Nại, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Điện thoại: 0563 822451 - Fax: 0563 821052

Thuyết minh báo cáo tài chính
cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2019

	Năm nay	Năm trước
- Vốn góp của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	30.000.000.000	30.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-
16.4 Các quỹ của doanh nghiệp	Năm nay	Năm trước
Quỹ đầu tư phát triển	245.124.143	245.124.143
Cộng	245.124.143	245.124.143

Các quỹ của doanh nghiệp được trích căn cứ theo Điều lệ công ty và theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên. Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp: để dự phòng rủi ro có thể xảy ra và đầu tư phát triển doanh nghiệp theo chiều sâu.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH <đồng>

01. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.939.071.659	3.218.402.910
Cộng	2.939.071.659	3.218.402.910
02. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
03. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm nay	Năm trước
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.939.071.659	3.218.402.910
Cộng	2.939.071.659	3.218.402.910
04. Giá vốn hàng bán	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán và dịch vụ	1.162.854.982	1.184.087.861
Cộng	1.162.854.982	1.184.087.861
05. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	229.810	1.724.997.624
Cộng	229.810	1.724.997.624
06. Chi phí tài chính	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	525.517.807	519.801.553
Cộng	525.517.807	519.801.553
07. Chi phí bán hàng	Năm nay	Năm trước
Chi phí bằng tiền khác	-	560.357.000
Cộng	-	560.357.000

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và được đọc cùng BCTC)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Số 1, Đường Đồng Đa, Phường Thị Nại, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Điện thoại: 0563 822451 - Fax: 0563 821052

Thuyết minh báo cáo tài chính
cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2019

08. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	968.478.985	916.003.815
Chi phí khấu hao TSCĐ	209.895.384	222.245.059
Thuế phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí bằng tiền khác	2.675.840.142	2.937.969.948
Cộng	3.857.214.511	4.079.218.822

09. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận được chia của DNTN TM Nhơn	480.000.000	480.000.000
Các khoản thu nhập khác	5	130.248.774
Cộng	480.000.005	610.248.774

10. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Tiền phạt chậm nộp BHXH, thuế	9.946.642	208.298.628
Tiền thuê đất 367 Hùng Vương (Nhơn)	351.267.456	706.312.992
Giá trị đầu tư kho bị Nhà nước thu hồi	-	-
Chi phí khác	368.069.923	205.036.850
Cộng	729.284.021	1.119.648.470

11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế:	(2.855.569.847)	(1.909.464.398)
Các khoản điều chỉnh tăng:	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm:	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế:	(2.855.569.847)	(1.909.464.398)
Thuế suất thuế TNDN:	20%	20%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành.	-	-
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các kỳ trước vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ này.	-	-
Thuế TNDN phải nộp	-	-

VII. Những thông tin khác:**1. Công cụ tài chính:****1.1. Quản lý rủi ro:**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty vừa có thể hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty bao gồm các khoản nợ, tiền và các khoản tương đương tiền và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối).

1.2. Các loại công cụ tài chính:

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và được đọc cùng BCTC)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Số 1, Đường Đồng Đa, Phường Thị Nại, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Điện thoại: 0563 822451 - Fax: 0563 821052

Thuyết minh báo cáo tài chính
cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2019

Tài sản tài chính:

Tài sản tài chính là các tài sản mà qua đó công ty có thể phát sinh các khoản thu nhập trong tương lai. Các tài sản này đã được xác định lại theo giá trị hợp lý tại ngày lập báo cáo tài chính.

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	215.881.444	46.151.608
Phải thu ngắn hạn của khách hàng và phải thu ngắn hạn khác	2.956.183.104	2.835.505.985
Đầu tư ngắn hạn	-	-
Tài sản tài chính khác	-	-
Công nợ tài chính		
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, dài hạn	4.553.943.842	4.553.943.842
Phải trả người bán ngắn hạn và phải trả ngắn hạn khác	22.723.270.887	23.152.377.171
Công nợ tài chính khác	-	-

1.3. Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính:

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền.

Rủi ro thị trường

Quản lý rủi ro tỷ giá: rủi ro tỷ giá là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Quản lý rủi ro về lãi suất

Rủi ro về lãi suất là rủi ro về giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro về lãi suất là của công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay. Công ty không có bất kỳ rủi ro lãi suất trọng yếu nào vì Công ty chỉ vay cá nhân dưới 12 tháng. Khoản vay ngân hàng BIDV Bắc Hà Nội đã trả hết nợ gốc, chỉ còn khoản nợ lãi đã được thuyết minh tại mục 13.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động kinh doanh từ các khoản phải thu khách hàng tồn tại trước cổ phần hóa.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể kiểm soát đối với số vốn mà công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền và các khoản vay nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phát sinh và thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận. Công nợ tài chính được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu và ngày đáo hạn hợp đồng theo ngày sớm nhất mà công ty phải trả:

	Dưới 1 năm	Từ 1 đến 5 năm
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	4.553.943.842	-
Phải trả người bán ngắn hạn và phải trả ngắn hạn khác	22.723.270.887	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-
Công nợ khác	-	-

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và được đọc cùng BCTC)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Số 1, Đường Đồng Đa, Phường Thị Nại, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Điện thoại: 0563 822451 - Fax: 0563 821052

Thuyết minh báo cáo tài chính
cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2019

2. Thông tin về các bên liên quan:**Các bên liên quan**

Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam

Mối quan hệ

Công ty mẹ

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong kỳ bao gồm:

2.1 Giao dịch phát sinh**Lãi vay phải trả**

Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam

Năm nay

Năm trước

436.672.343

442.729.077

2.2 Công nợ với bên liên quan**Các khoản phải trả**

Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (nợ gốc)

Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (nợ lãi)

Số cuối năm

Số đầu năm

12.402.112.878

11.965.440.535

5.783.272.727

5.783.272.727

6.618.840.151

6.182.167.808

3. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Đại Dương.

4. Thông tin về hoạt động liên tục

Tính đến thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, lỗ lũy kế đến 31/12/2018 là (36.239.038.017) đồng vượt vốn chủ sở hữu của Công ty, vấn đề này có ảnh hưởng lớn đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty trong các năm tài chính tiếp theo. Báo cáo tài chính được này được lập trên cơ sở giả định là doanh nghiệp đang hoạt động liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai gần.

5. Những thông tin khác**5.1 Một số chỉ tiêu tài chính**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm nay	Năm trước
1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu vốn			
1.1. Bố trí cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	11,24	10,21
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	88,76	89,79
1.2. Bố trí cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	130,36	119,73
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	(30,36)	(19,73)
2. Khả năng thanh toán			
2.1. Khả năng thanh toán tổng quát	lần	0,77	0,84
2.2. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	0,09	0,09
2.3. Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,01	-
3. Tỷ suất sinh lời			
3.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	(97,16)	(59,33)
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	(97,16)	(59,33)
3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	(9,80)	(4,61)
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	(9,80)	(6,29)
3.3 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn CSH	%	32,27	31,86

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và được đọc cùng BCTC)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH ĐỊNH

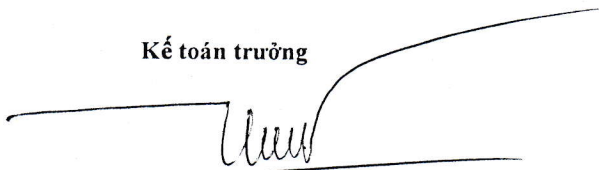
Địa chỉ: Số 1, Đường Đồng Đa, Phường Thị Nại, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Điện thoại: 0563.822451 - Fax: 0563 821052

Thuyết minh báo cáo tài chính
cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2019

5.2 Thông tin khác

Quyết toán thuế của công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định của thuế về việc áp dụng các quy định và chuẩn mực kiểm toán cho các giao dịch tại đơn vị có thể được giải thích theo cách khác nhau. Vì vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể được thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Thức



Quy Nhơn, ngày 16 tháng 03 năm 2020
Tổng Giám đốc

Trần Anh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Số 1, Đường Đống Đa, Phường Thị Nại, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Điện thoại: 0563 822451 - Fax: 0563 821052

Thuyết minh Báo cáo tài chính
cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2019

Phụ lục 01: Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	PTVT - truyền dẫn	Thiết bị quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá tài sản cố định					
Số dư đầu năm	24.641.137.864	2.261.307.224	651.790.616	-	27.554.235.704
- Mua trong năm	-	-	-	-	-
- XDCB hoàn thành	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	24.641.137.864	2.261.307.224	651.790.616	-	27.554.235.704
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	8.822.310.221	1.592.253.942	602.536.285	-	11.017.100.448
- Khấu hao trong năm	1.210.653.020	156.180.840	5.916.506	-	1.372.750.366
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	10.032.963.241	1.748.434.782	608.452.791	-	12.389.850.814
Giá trị còn lại của TSCĐ					
- Tại ngày đầu năm	15.818.827.643	669.053.282	49.254.331	-	16.537.135.256
- Tại ngày cuối năm	14.608.174.623	512.872.442	43.337.825	-	15.164.384.890

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và được đọc cùng BCTC)

161.622.235.704

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Số 1, Đường Đồng Đa, Phường Thị Nại, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Điện thoại: 0563 822451 - Fax: 0563 821052

Thuyết minh Báo cáo tài chính

cho năm tài chính

kết thúc ngày 31/12/2019

Phụ lục số 02: Tình hình tăng giảm và khả năng trả nợ vay

<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Trong kỳ</u>		<u>Số đầu kỳ</u>	
<u>Số có khả năng</u>				<u>Số có khả năng</u>	
<u>Giá trị</u>	<u>trả nợ</u>	<u>Tăng</u>	<u>Giảm</u>	<u>Giá trị</u>	<u>trả nợ</u>
4.553.943.842	4.553.943.842	-	-	4.553.943.842	4.553.943.842
4.553.943.842	4.553.943.842	-	-	4.553.943.842	4.553.943.842
Vay ngắn hạn					

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và được đọc cùng BCTC)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Số 1, Đường Đống Đa, Phường Thị Nại, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Điện thoại: 0563 822451 - Fax: 0563 821052

Thuyết minh Báo cáo tài chính
cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2019

Phụ lục 03: Tình hình tăng, giảm vốn chủ sở hữu

A- BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Vốn đầu tư chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
1. Số dư đầu năm trước	30.000.000.000	-	245.124.143	-	(34.329.573.619)	(4.084.449.476)
- Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-
- Lãi trong năm trước	-	-	-	-	(1.909.464.398)	(1.909.464.398)
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
- Phân phối trong năm trước	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
2. Số dư cuối năm trước	30.000.000.000	-	245.124.143	-	(36.239.038.017)	(5.993.913.874)
3. Số dư đầu năm nay	30.000.000.000	-	245.124.143	-	(36.239.038.017)	(5.993.913.874)
- Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-
- Lãi trong năm	-	-	-	-	(2.855.569.847)	(2.855.569.847)
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
- Giảm vốn trong năm	-	-	-	-	-	-
+ Trả cổ tức	-	-	-	-	-	-
+ Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	-
+ Trích quỹ bổ sung vốn điều lệ	-	-	-	-	-	-
+ Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	-
- Lỗ trong năm	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
4. Số dư cuối năm	30.000.000.000	-	245.124.143	-	(39.094.607.864)	(8.849.483.721)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và được đọc cùng BCTC)